TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HS-ST
Ngày 28-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Ái Nguyên.

Ông Nguyễn Mạnh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn G. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1995 tại: xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi thường trú: khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12; Chức vụ Đảng, Đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1951 đã chết. Con bà Trần Thị T, sinh năm 1950; Vợ con: chưa có; Anh chị em: 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/01/2026 chuyển tạm giam ngày 22/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam C1 Trại tạm giam Công an tỉnh P; có mặt.

1.2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G: Ông Vũ Văn H1 – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Dương Gia thuộc đoàn luật sư thành phố H; Địa chỉ: Số H, đường T, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/01/2026, Công an xã P, tỉnh Phú Thọ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Văn G, sinh năm 1995 ở khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ có hành vi vi phạm pháp luật liên quan tới ma túy tại nhà ở của G thuộc khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi nhận được tin báo,

vào hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày Công an xã P đã tiến hành kiểm tra theo quy định. Quá trình kiểm tra G đã tự giác đi vào trong phòng ngủ lấy ra 01 gói nilon trong suốt dạng túi zíp có viền màu đỏ bên trong chứa chất bột cục màu trắng hồng. G tự khai nhận đây là ma túy đá loại Methamphetamine tàng trữ để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng. Công an xã đã mời người chứng kiến lập biên bản vụ việc, thu giữ và niêm phong 01 gói nilon trong suốt dạng túi zíp có viền màu đỏ bên trong chứa chất bột cục màu trắng hồng. Ngoài ra còn tạm giữ đồ vật do G tự nguyện giao nộp gồm: 01 chai nhựa có nhãn màu đỏ in chữ sting dung tích 330 ml, nắp chai có màu đỏ bằng nhựa có 02 lỗ tròn, một lỗ cắm 01 cóng bằng thủy tinh, một lỗ cắm ống hút màu đỏ bên trong chai chứa chất lỏng; 01 bật lửa ga màu tím, G khai đây là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá. Tiến hành test nhanh chất ma túy có trong nước tiểu của G bằng que test cho kết quả G dương tính với ma túy loại MET. Sau đó Công an xã P chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P giải quyết theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn G khai nhận: do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên khoảng giữa tháng 12/2025 khi đi đám ma tại làng Đ, xã T, thành phố Hà Nội, đã gặp và mua ma túy đá ở ngoài đường của một người phụ nữ đeo khẩu trang, không quen biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể chỉ biết được gọi là "Mẩu". G hỏi mua ma túy về để sử dụng với số tiền 1.500.000 đồng thì người này đồng ý bán, rồi đưa cho G một gói nilon trong suốt dạng túi zíp có viền màu đỏ bên trong chứa chất bột cục màu trắng hồng (là ma túy) không xác định được khối lượng đồng thời cho G một cóng bằng thủy tinh để sử dụng ma túy. Sau khi nhận được ma túy G trả cho người phụ nữ số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mặt rồi cầm 01 gói ma túy đã mua, cùng cóng thủy tinh được cho đi về nhà thuộc khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ. Khi về đến nhà G không lấy ma túy ra sử dụng ngay mà cất giấu trong phòng ngủ riêng của mình, không để cho ai biết. Đến khoảng 14 giờ ngày 15/01/2026 tại phòng ngủ G đã lấy một ít ma túy đá, không xác định được khối lượng đựng trong gói nilon trong suốt dạng túi zíp có viền màu đỏ đã mua từ trước của người phụ nữ ở làng Đ, xã T, thành phố Hà Nội ra để sử dụng một mình bằng hình thức đốt hít vào cơ thể (G dùng cóng thủy tinh được người phụ nữ bán ma túy đã cho trước đó, 01 bật lửa ga màu tím cùng bộ sử dụng ma túy tự chế là 01 chai nhựa có nhãn màu đỏ in chữ sting dung tích 330 ml bên trong chứa chất lỏng, nắp chai có màu đỏ bằng nhựa có 02 lỗ tròn, một lỗ cắm ống hút màu đỏ, một lỗ cắm 01 cóng bằng thủy tinh để sử dụng ma túy). Số ma túy còn lại chưa sử dụng G vẫn để nguyên trong gói nilon trong suốt dạng túi zíp có viền màu đỏ và cất ở trong phòng ngủ. Sử dụng ma túy đá xong G nằm luôn tại phòng ngủ, đến khoảng 17 giời 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã P đến tiến hành kiểm tra, thu giữ những vật chứng nêu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn G ngày 16/01/2026 tại khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ nhưng không phát hiện, thu giữ được gì.

Ngày 15/01/2026 Cơ quan CSĐT công an tỉnh P đã ra quyết định trưng cầu giám định Phòng K công an tỉnh P giám định chất bột cục màu trắng hồng chứa trong 01 gói nilon trong suốt có viền màu đỏ được niêm phong trong 01 bì giấy

dán kín mặt trước bì giấy có ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn G, sinh năm 1995 tại khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ.

Tại bản kết luận giám định số 409/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh P, kết luận: Chất bột, cục màu trắng hồng chứa bên trong 01 gói nilon, gửi đến giám định có tổng khối lượng là: 1,193g (Một phảy một chín ba gam;) là ma túy; loại Methamphetamine .

**Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIB, số thứ tự 267, quy định tại Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.*

Ngày 04/02/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P đã ra quyết định trưng cầu giám định V Bộ C2 giám định 01 chai nhựa có nhãn màu đỏ in chữ sting dung tích 330 ml, nắp chai có màu đỏ bằng nhựa có 02 lỗ tròn, một lỗ cắm 01 cóng bằng thủy tinh, một lỗ cắm ống hút màu đỏ bên trong chai chứa chất lỏng.

Tại bản kết luận giám định số 955/KL-KTHS ngày 13/02/2026 của V bộ C2 kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methaphetamine trong mẫu chất lỏng gửi đến giám định. Thể tích mẫu: 269,5 ml. Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong mẫu là 2,6mg (0,0026 gam)

Ngày 15/01/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P đã ra quyết định trưng cầu giám định phòng K công an tỉnh P giám định mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn G

Tại bản kết luận giám định số 413/KL-KTHS ngày 20/01/52026 kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn G gửi đến giám định có chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như thời gian, địa điểm, loại ma túy...Hành vi của Nguyễn Văn G tàng trữ tổng khối lượng 1,1956 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân vào ngày 15/01/2026 tại khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSKV6 ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và

Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt Nguyễn Văn G từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 16/01/2026.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy đối với 0,966 gam chất bột, cục màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi giám định, được niêm phong, dán kín trong 01 túi niêm phong bên ngoài có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại mép dán; 267 ml mẫu chất lỏng được chứa bên trong 01 trai nhựa có nhãn màu đỏ in chữ Sting dung tích 330 ml, nắp chai có 02 lỗ tròn, 01 lỗ cắm 01 cóng bằng thủy tinh, 01 lỗ cắm ống hút nàu đỏ toàn bộ được niêm phong trong 01 phong bì số 955/KL – KTHS trên mép dán chó chữ kỹ ghi họ tên Hoàng Thế T1, Nguyễn Trọng Q và hình dấu tròn màu đỏ của V, Bộ C2 và 01 chiếc bật lửa ga màu tím đã qua sử dụng dụng. *(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ ngày 23/4/2026).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G là luật sư Vũ Văn H1 có quan điểm: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo G được Chính ủy lữ đoàn công binh 543 tặng Giấykhen vì đã đạt thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ Hội thao công binh toàn quân năm 20216. Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên thu nhập thấp. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử để xử phạt tù nhưng cho bị cáo Nguyễn Văn G được hưởng với mức thấp nhất.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 15/01/2026 tại khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ, công an xã P, tỉnh Phú Thọ phát hiện Nguyễn Văn G, sinh năm 1995 ở khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,193 gam Methamphetamine được đựng trong 01 gói nilon trong suốt dạng túi zíp có viền màu đỏ còn lại chưa kịp sử dụng; và 0,0026 gam Methamphetamine là khối lượng ma túy thu được trong mẫu chất lỏng của bộ D dùng để sử dụng ma túy còn lại sau khi G đã sử dụng trước đó vào khoảng 14 giờ ngày 15/01/2026. Vật chứng thu giữ gồm ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng: 1,1956 gam, 01 bật lửa ga màu tím cùng bộ sử dụng ma túy là 01 chai nhựa có nhãn màu đỏ in chữ sting dung tích 330 ml bên trong chứa chất lỏng, nắp chai có màu đỏ bằng nhựa có 02 lỗ tròn, một lỗ cắm ống hút màu đỏ, một lỗ cắm 01 cóng bằng thủy. Do vậy, Nguyễn Văn G phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy thu giữ đã xác định được là 1,1956 gam Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo G. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;..."

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét thấy vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, với hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp luật mới có thể giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trước lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được Chính ủy lữ đoàn công binh 543 tặng Giấy khen vì đã đạt thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ Hội thao công binh toàn quân năm 2016. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ đề nghị như trên là phù hợp. Mức hình phạt đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Qua xác minh bị cáo là lao động tự do, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G là phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:*

Đối với 1,193g gam Methamphetamine, Cơ quan giám định đã lưu mẫu hết 0,227 gam, vật chứng được hoàn lại sau giám định: 0,966 gam chất bột, cục màu trắng hồng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong bên ngoài có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P và chữ kỹ của các thành phần liên quan tại mép dán.

- Đối với 267 ml mẫu chất lỏng được hoàn lại sau giám định chứa bên trong 01 chai nhựa có nhãn màu đỏ in chữ sting dung tích 330 ml, nắp chai có 02 lỗ tròn, một lỗ cắm 01 cóng bằng thủy tinh, một lỗ cắm ống hút màu đỏ toàn bộ được niêm phong trong 01 phong bì số 955/KL-KTHS trên mép dán có chữ ký ghi họ tên Hoàng Thế T1, Nguyễn Trọng Q và hình dấu tròn màu đỏ của V, Bộ C2

Đối với 01 chiếc bật lửa ga màu tím đã qua sử dụng;

Các vật chứng vật chứng nêu trên của vụ án là vật cấm tàng trữ lưu, hành và là công cụ, phương tiện để bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định. *(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ ngày 23/4/2026).*

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị can Nguyễn Văn G vào ngày 15/01/2026. Quá trình xác minh đã làm rõ Giáp không thuộc diện đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện; Đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; Đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Do đó không thuộc trường hợp xử lý hình sự theo Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Ngày 10/04/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định.

Về nguồn gốc ma túy, G khai nhận mua của một người phụ nữ chỉ biết được gọi là M1 gặp ở ngoài đường không biết họ tên, tuổi và địa chỉ ở đâu. Căn cứ vào lời khai của G, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được.

Việc G tàng trữ 01 gói ma túy và sử dụng ma túy vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/01/2026 trong phòng ngủ tại nhà thuộc khu H, xã P thì bà Trần Thị Thuận M2 đẻ của G ở cùng nhà không biết do đó Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P không đề cập xử lý là phù hợp.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249, Điểm s, v khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn G 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 16/01/2026.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy đối với 0,966 gam chất bột, cục màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi giám định, được niêm phong, dán kín trong 01 túi niêm phong bên ngoài có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại mép dán; 267 ml mẫu chất lỏng được chứa bên trong 01 trai nhựa có nhãn màu đỏ in chữ Sting dung tích 330 ml, nắp chai có 02 lỗ tròn, 01 lỗ cắm 01 cóng bằng thủy tinh, 01 lỗ cắm ống hút nàu đỏ toàn bộ được niêm phong trong 01 phong bì số 955/KL – KTHS trên mép dán chó chữ kỹ ghi họ tên Hoàng Thế T1, Nguyễn Trọng Q và hình dấu tròn màu đỏ của V, Bộ C2 và 01 chiếc bật lửa ga màu tím đã qua sử dụng dụng.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ ngày 23/4/2026).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Phú Khê, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Người người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Dũng